

Bản án số:427/2020/HSST

Ngày: 24/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Hoàng Thúy Kiên;**

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Xuân Thiêm; Bà Đỗ Thị Hảo;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên;

- *Đại diện VKSND thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*

Bà Thái Thị Hải Yên - *Kiểm sát viên;*

Ngày 24/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 428/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 446/2020/QĐ XXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Ma Khánh S, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1992, tại tỉnh Thái Nguyên (không có tên gọi khác); Đăng ký hộ khẩu và ở: Xóm Làng Nập, xã Bình Thành, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Dân tộc:Tày; Tôn giáo: Không;Quốc tịch:Việt Nam; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ (Đảng, Đoàn thể, Chính quyền) trước khi phạm tội: Không;

Con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Ma Thị Q, sinh năm 1963;

Vợ là Ma Thị Ú, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Có 01 con (sinh năm 2015); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

+ *Tiền án:* Tại Bản án số 237/2018//HSST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân (TAND) thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt S 18 tháng tù về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/9/2019;

+ *Tiền sự:* Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (*có mặt*);

+ ***Người làm chứng:*** Ông Lê Hồng P, sinh năm 1965;

ĐKKH và ở: Tổ 11, phường Quang Trung, tp. Thái Nguyên (*vắng mặt*);

+***Người chứng kiến:*** Bà Trần Mai K, sinh năm 1954;

ĐKKH và ở: Tổ 11, p. Quang Trung, tp. Thái Nguyên (*vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/6/2020, Tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực chợ Đồng Quang, thuộc tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên thì phát hiện 02 đối tượng là nam giới đang đứng bên lề đường (gần cột đèn tín hiệu giao thông) có biểu hiện nghi phạm tội nên đã tiến hành kiểm tra. Các đối tượng khai nhận là Ma Khánh S và Lê Hồng P (có lai lịch như trên). Tổ công tác đã thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của S đang mặc 01 gói giấy màu trắng và 01 gói giấy bạc màu vàng- bên trong 02 gói giấy này có chứa chất bột màu trắng (S khai là Heroin); Kiểm tra tại túi vải màu xanh S đeo trước ngực phát hiện bên trong túi có 06 mảnh giấy bạc màu vàng, 02 xi lanh; Kiểm tra đối với P không phát hiện đồ vật gì. Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S và thu giữ các vật chứng nêu trên (niêm phong 02 gói chất bột- bì ký hiệu S).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong, cân số chất bột màu trắng thu giữ của S trong 02 gói giấy bạc có khối lượng là **0,15** gam và niêm phong toàn bộ vật chứng này gửi giám định (bì ký hiệu A);

Tại bản Kết luận giám định số 912/KL-KTHS ngày 10/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và bản Kết luận giám định số 4144/KL-KTHS ngày 03/7/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Mẫu chất bột màu trắng (bì ký hiệu A) gửi giám định là ma túy, loại Heroin; khối lượng là 0,15 gam;

Tại Cơ quan điều tra S khai nhận: Khoảng gần 11 giờ ngày 24/6/2020, S đi xe ôm một mình từ khu vực chợ Đồng Quang đến khu vực phường Quang Vinh, thành phố để tìm mua ma túy với mục đích để bán kiếm lời. Tại đây S đã mua của 01 người đàn ông không quen biết 02 gói Heroin nói trên với giá 200.000 đồng, S cất 02 gói ma túy vào túi quần đang mặc (túi bên phải phía trước) rồi quay trở lại khu chợ Đồng Quang. S xác định sẽ bán số ma túy này với giá 250.000 đồng, khi S đang đứng ven đường thì P (đối tượng nghiện ma túy) đã đến gặp S và hỏi mua ma túy. Lúc này Tổ công tác phát hiện, kiểm tra và lập Biên bản phạm tội quả tang đối với S, thu giữ vật chứng như đã nêu trên;

Tại Bản cáo trạng số 437/CT-VKSTP ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thành phố Thái Nguyên đã truy tố Ma Khánh S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 - sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS);

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết thúc phần xét hỏi, vị đại diện VKSND Thành phố Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và diễn biến tại phiên tòa đã giữ nguyên Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1

Điều 251 của BLHS. Xác định bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS (*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tái phạm*)

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện VKSND thành phố Thái Nguyên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù;

Căn cứ vào tình hình tài sản và khả năng thi hành án đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận và hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với Bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về Tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; VKSND thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS; Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp;

Người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên, các tài liệu có trong hồ vụ án đủ cơ sở cho việc giải quyết vụ án, do đó HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

2.1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận đã mua số ma túy trên để bán nhằm kiếm lời như bản Cáo trạng của VKSND thành phố Thái Nguyên đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Chứng minh đầy đủ, toàn diện các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 11 giờ phút ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại khu vực tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, Ma Khánh S đang có hành vi bán **0, 15** gam chất ma túy, loại Heroin để kiếm lời bất chính thì bị Tổ công tác của Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố. Tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng, bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, kinh tế- xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, do đó hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Nội dung quy định này như sau:

Điều 251. "*Mua bán trái phép chất ma túy*

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm..."

2.2. Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo bị xét xử theo các quy định nêu trên là đúng pháp luật.

2.3. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy, đã bị kết án về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không coi đó là bài học để sửa chữa lỗi lầm mà tiếp tục lún sâu vào con đường tội lỗi, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 của Điều 52 của BLHS, vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cũng xét thấy tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xét thấy mức án vị đại diện VKSND thành phố Thái Nguyên đề nghị HĐXX xử áp dụng đối với bị cáo như nêu trên là có căn cứ. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho bị cáo nhận thấy sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo HĐXX cần xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 của BLHS quy định "*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*". Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình tài sản và khả năng thi hành án của bị cáo, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng: Vật chứng của vụ án là **0, 15** gam chất ma túy, loại Heroin (sau khi giám định còn lại 0,123 gam- bì niêm phong ký hiệu 4144/ C09-TT2); 01 túi vải màu xanh; 06 mảnh giấy bạc màu vàng và 02 xi lanh - hiện

đang bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý;

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS, các vật chứng của vụ án trên cần được tịch thu tiêu hủy.

[4] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của đối tượng bán ma túy cho bị cáo, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên xác định không có cơ sở xử lý đối tượng này là có căn cứ;

Đối với Lê Hồng P, quá trình điều tra xác định P mới hỏi mua ma túy của S (theo P xác định mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân), chưa có thỏa thuận về giá cả và khối lượng do đó Cơ quan điều tra xác định chưa đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với P là có cơ sở.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, để nộp vào Ngân sách Nhà nước;

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331;332 và 333 của BLTTHS;

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các quy định: - Điểm khoản 1 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 ;Điều 38 ; Khoản 1 Điều 47 của BLHS;

- Khoản 1, 3 Điều 329; Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331;332 và 333 của BLTTHS;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13, ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố:

1.Về tội danh: Bị cáo Ma Khánh S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” ;

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ma Khánh S 30 (ba mươi) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 24/6/2020;

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

3.Về vật chứng: Tiêu hủy bì niêm phong ký hiệu 4144/C09 (TT2)- bên trong có ma túy còn lại sau giám định; 01 túi vải màu xanh; 06 mảnh giấy bạc; 02 xi lanh (tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 478 do Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án thành phố Thái Nguyên lập ngày 07 tháng 9 năm 2020;

4.Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN ;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu BP HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thúy Kiên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

